TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 04-01-2018
Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trịnh Thị Mai Hương.
2. Bà Phùng Thị Khánh Vân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Hạnh Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 171/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị S, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị đơn: Ông Phạm Văn C, sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Đặng Thị S trình bày:

Về hôn nhân: Bà Đặng Thị S và ông Phạm Văn C tự nguyện sống chung với nhau Nh vợ chồng từ năm 2002, đến năm 2005 thì có con chung là cháu Đặng Tú Tr, Nhưng do bà S và ông C chưa đăng ký kết hôn nên khi khai sinh cho cháu Tr thì lấy họ Đặng của bà S, còn phần ghi tên cha bỏ trống, bà S khẳng định cháu Tr là con chung của bà S và ông C. Đến năm 2008, bà S và ông C mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Quảng Trị. Năm 2010, bà S và ông C

có con chung thứ hai là cháu Phạm Thị Tâm Nh. Vợ chồng sống chung hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông C thường xuyên cờ bạc, rượu chè, đánh đập chửi bới vợ con, không tu chí làm ăn lo cho gia đình vợ con. Tuy vẫn sống chung một nhà Nhưng ông C làm nghề biển và mỗi khi đi biển về chỉ về nhà vài hôm còn lại ở dưới ghe. Bà S và ông C đã sống ly thân, không còn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm tới nhau, việc ai người đó làm. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn ông Phạm Văn C.

Về con chung: Bà Đặng Thị S và ông Phạm Văn C có hai người con chung tên là Đặng Thị Tú Tr, sinh ngày 17/12/2005 và Phạm Thị Tâm Nh, sinh ngày 26/3/2010. Hiện nay cháu Tr và cháu Nh đang sống với bà S, khi ly hôn bà S yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn – ông Phạm Văn C vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 171/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017 đối với ông Phạm Văn C và triệu tập ông C nhiều lần, Nhưng ông C vắng mặt không có lý do và không có bất cứ văn bản nào nêu ý kiến về nội dung vụ án. Theo xác minh tại Công an xã C, huyện D thì ông C chung sống với bà S tại tổ A, ấp B, xã C, huyện D từ năm 2002, Nhưng không đăng ký thường trú và hiện tại ông C có mặt tại địa phương. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt trực tiếp nhưng ông C vắng mặt, không có người nhận thay nên Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng sau đây theo quy định pháp luật đối với ông C: Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 143/2017/TB ngày 01/6/2017 và số 193/2017/TB ngày 27/7/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 (kèm theo giấy triệu tập) của Tòa án nhân dân huyện C.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định pháp luật. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật nên xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về thời hạn giải quyết vụ án, còn để kéo dài quá 04 tháng nhưng không có quyết định gia hạn, chưa đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cần rút kinh nghiệm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đặng Thị S được ly hôn ông Phạm Văn C; giao các cháu Đặng Thị Tú Tr và Phạm Thị Tâm Nh cho bà Đặng Thị S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng và ông Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp:* Bà Đặng Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Phạm Văn C, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về tố tụng:* Ông Phạm Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất ngày 15/12/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai ngày 04/01/2018, ông Phạm Văn C vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Văn C theo luật định.

[3]. *Về hôn nhân:* Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 05, quyển số 01/2008, ngày 11/3/2008 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Quảng Trị, xác định hôn nhân của bà Đặng Thị S và ông Phạm Văn C là hợp pháp. Sau một thời gian chung sống thì bà S và ông C phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C thường xuyên nhậu nhẹt, không quan tâm tới vợ con nên vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột lẫn nhau. Hai bên đã sống ly thân, không còn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm tới nhau nữa. Xét thấy hôn nhân của bà Đặng Thị S và ông Phạm Văn C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận cho bà Đặng Thị S ly hôn ông Phạm Văn C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[4]. *Về nuôi con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân, bà Đặng Thị S và ông Phạm Văn C có hai người con chung tên là Đặng Thị Tú Tr, sinh ngày 17/12/2005 và Phạm Thị Tâm Nh, sinh ngày 26/3/2010. Khi ly hôn bà S yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét nguyện vọng của con đủ bảy tuổi và điều kiện phát triển về mọi mặt của con. Cháu Tr và cháu Nh đang sống với bà S có điều kiện phát triển tốt về mọi mặt và các cháu đều có nguyện vọng được ở với bà S khi bà S và ông C ly hôn. Mặt khác, để ổn định về nơi ở cũng như tránh ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu, cần giao cháu Tr và cháu Nh cho bà S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà Đặng Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên ông Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. *Về tài sản và nợ chung:* Bà Đặng Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội thì bà Đặng Thị S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Đặng Thị S được ly hôn ông Phạm Văn C.

2. Về con chung: Giao các cháu Đặng Thị Tú Tr, sinh ngày 17/12/2005 và Phạm Thị Tâm Nh, sinh ngày 26/3/2010 cho bà Đặng Thị S được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phạm Văn C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Đặng Thị S phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004211 ngày 26 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà Đặng Thị S đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã V, huyện L, tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Duy